TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 24/2020/HSST Ngày 26-5-2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG K, sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị Thúy N *(đã chết)*; có vợ là Bùi Thị L *(sinh năm 1988)* và có 01 con (sinh năm 2016); bị tạm giam từ ngày 22/1/2020 - có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ch – có mặt và bà Dương Thị Thanh X – có đơn xin xử vắng mặt; cùng địa chỉ: Bon Sarna, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Vân, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Phước Thọ, sinh năm 1990; địa chỉ: Bon Sarna, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2019, K đến hái thuê cà phê cho gia đình ông Ch, bà X tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau một thời gian, giữa K và anh Th (con trai ông Ch và bà X) xảy ra mâu thuẫn nên K có ý định chuyển đi làm chỗ khác. Do không có tiền K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của vợ chồng ông Ch, bà X. Do ở trong nhà bà X nên K biết được vị trí để chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mô tô. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/12/2019, lợi dụng lúc anh Thọ đang ngủ, trong nhà không có ai khác, K lấy chìa khóa và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60B8-119.00, rồi dắt xe ra khỏi nhà. Khi ra khỏi nhà, K nhìn thấy nhiều bao cà phê tươi để ở vườn nên đến vác 01 bao để lên xe, chở đến tiệm thu mua nông sản Tuấn Vân ở thôn Q, xã Q, bán cho chị Trần Thị Vân được số tiền 300.000 đồng. Sau đó, K tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt đến tỉnh Bình Phước bán được số tiền 4.600.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Tại các Bản định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2020 và số 07/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, biển kiểm soát 60B8-119.00, trị giá 8.322.366 đồng; 01 bao cà phê tươi, trọng lượng 50kg, trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.622.366 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh, truy tìm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B8-119.00 nhưng không có kết quả. Đối với bao cà phê mà chị Trần Thị V mua của K, chị V đã bán cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không thu giữ được.

Cáo Trạng số 18/CT-VKS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.622.366 đồng.

Tại phiên tòa bị hại ông Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.622.366 đồng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại 8.622.366 đồng và xin lỗi gia đình bị hại; không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/12/2019, tại bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Trung K đã có hành vi trộm cắp của vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch, bà Dương Thị Thanh X 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B8-119.00, trị giá 8.322.366 đồng và 01 bao cà phê tươi, trọng lượng 50kg, trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt được là 8.622.366 đồng. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Đối với hành vi mua 01 bao cà phê tươi của chị Trần Thị V, do không biết Nguyễn Trung K trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[5]. Theo lời khai của K: Sau khi lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 60B8-119.00, K điều khiển đến ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước gặp Nguyễn Thành Tr *(sinh năm 1993, trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước),* K, Tr đưa xe đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài hết. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh nhưng không biết Nguyễn Thành Tr ở đâu. Việc ngày 16/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã chuyển tin tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để điều tra làm rõ là đúng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Ch và bà Dương Thị Thanh X số tiền 8.622.366 đồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K** 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Ch và bà Dương Thị Thanh X số tiền 8.622.366 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa

án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 431.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại ông Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung